

THUYẾT MINH

Quyết toán thu NSNN trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2025

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm của UBND phường Quảng Trị)

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ, Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính. Thực hiện Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 11/9/2025 của HĐND phường Quảng Trị khóa I, kỳ họp thứ Hai về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi và phân bổ ngân sách địa phương năm 2025, UBND phường thuyết minh báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách phường năm 2025 như sau:

A. KẾT QUẢ THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

I. Về thu ngân sách (Chi tiết theo biểu 50/NĐ31 kèm theo)

Tổng quyết toán thu NSNN trên địa bàn năm 2025: 64.180,8 triệu đồng (trong đó thu ngân sách địa phương được hưởng là 13.212,5 triệu đồng), trong đó:

1. Tổng thu cân đối ngân sách nhà nước: 57.277,9 triệu đồng, nếu loại trừ số thu từ tiền sử dụng đất là 27.443 triệu đồng, thì thu NSNN trên địa bàn là 29.834 triệu đồng, đạt 308% so với dự toán giao đầu năm 2025 (*Dự toán giao 9.680 triệu đồng*). Trong đó, thu ngân sách địa phương được hưởng là 6.309,6 triệu đồng, đạt 115% so với dự toán giao (*Dự toán giao 5.485 triệu đồng*), tăng thu ngân sách cấp phường là 824,6 triệu đồng.

Các khoản thu đạt được như sau:

1.1. Thu nội địa

a) Thu từ khu vực kinh tế quốc doanh: 909.9 triệu đồng, khoản thu này không giao trong dự toán năm 2025 và ngân sách địa phương không được hưởng theo phân cấp từ nguồn thu trên.

b) Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 10.483,5 triệu đồng, đạt 293% so với dự toán giao, trong đó thu ngân sách địa phương được hưởng là 1.829 triệu đồng, đạt 101% dự toán giao.

c) Thuế thu nhập cá nhân: 4.126 triệu đồng, đạt 102% so với dự toán giao, trong đó thu ngân sách địa phương được hưởng là 1.905,7 triệu đồng, đạt 94% dự toán giao.

d) Lệ phí trước bạ: 9.695,9 triệu đồng, đạt 808% so với dự toán giao, trong đó thu ngân sách địa phương được hưởng là 758,3 triệu đồng, đạt 90% dự toán giao.

e) Thu phí, lệ phí: 696,6 triệu đồng, đạt 192% so với dự toán giao, trong đó thu ngân sách địa phương được hưởng là 293,6 triệu đồng, đạt 100% dự toán giao.

g) Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 1.251,4 triệu đồng, đạt 278% so với dự toán giao, trong đó thu ngân sách địa phương được hưởng là 1.251,4 triệu đồng, đạt 278% dự toán giao.

h) Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước: 1582,8 triệu đồng, , khoản thu này không giao trong dự toán năm 2025 và ngân sách địa phương không được hưởng theo phân cấp từ nguồn thu trên.

i) Thu khác ngân sách: 1066,2 triệu đồng, đạt 1720% so với dự toán giao, trong đó thu ngân sách địa phương được hưởng là 249,3 triệu đồng, đạt 402% dự toán giao.

k) Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác: 22,3 triệu đồng, khoản thu này không giao trong dự toán đầu năm 2025 và ngân sách địa phương được hưởng 100%.

1.2. Thu chuyển nguồn

Số thu chuyển nguồn năm 2024 sang năm 2025 là 6.902,9 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn thực hiện chính sách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản tính theo tiền lương cơ sở, bảo trợ xã hội...: 3.214 triệu đồng.

- Các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30 tháng 9 năm thực hiện dự toán: 26,6 triệu đồng

- Các khoản tăng thu, tiết kiệm chi được sử dụng theo quy định của Luật ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền quyết định cho phép sử dụng vào năm sau: 625,5 triệu đồng

- Các khoản quy định khác của pháp luật: 3.036,8 triệu đồng, gồm:

+ Kinh phí thực hiện xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo (Từ nguồn tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024): 272,3 triệu đồng

+ Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 2.715,5 triệu đồng

+ Chương trình MTQG nông thôn mới: 49 triệu đồng

2. Về thu ngân sách địa phương: 297.574,7 triệu đồng (chi tiết theo biểu 48/NĐ 31), gồm:

2.1. Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp: 6.309,6 triệu đồng, trong đó:

- Thu NSDP hưởng 100%: 1.670,7 triệu đồng, đạt 394% so với dự toán giao.

- Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia: 4.638,9 triệu đồng, đạt 91,6% dự toán giao.

2.2. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 284.362,2 triệu đồng, trong đó:

a) Thu bổ sung cân đối ngân sách: 186.830 triệu đồng, đạt 99,4% so với dự toán giao (*do giảm số tiết kiệm 10% chi thường xuyên theo Nghị quyết 173/NQ-CP*).

b) Thu bổ sung có mục tiêu: 97.532,2 triệu đồng, đạt 529% so với dự toán giao, trong đó:

- Thu bổ sung để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia: 4.650,2 triệu đồng.

- Thu bổ sung mục tiêu để thực hiện các chế độ, chính sách, nhiệm vụ: 92.882 triệu đồng, trong đó:

+ Kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách an sinh xã hội và các chế độ, chính sách khác như: thực hiện hỗ trợ nhân viên khuyến nông theo Nghị quyết 62/2024/NQ-HĐND; Hỗ trợ Tổ bảo vệ an ninh cơ sở theo NQ số 38/2024; KP

tiền lương và chi khác hợp đồng 111; KP chi trả chế độ nghỉ hưu, nghỉ thôi việc theo Nghị định 178/2024/NĐ-CP; KP tinh giản biên chế theo Nghị định 154/2025/NĐ-CP; KP tiền lương, phụ cấp do điều chuyển biên chế từ tỉnh về (nhân viên khuyến nông); KP quà tặng đối tượng chính sách nhân dịp Tết Bình Ngô; ...: 59.713,4 triệu đồng.

+ Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khác như: Vận hành hệ thống TABMIS; Hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý tài chính - ngân sách, chuyển đổi số; Hỗ trợ hoạt động khu di tích quốc gia Thành Cổ; Hỗ trợ hoạt động thả hoa đăng trên sông Thạch Hãn; Hỗ trợ thu gom vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt, VSMT, điện chiếu sáng...; Hỗ trợ kinh phí thực hiện một số nhiệm vụ khác do không cân đối đủ nguồn; Kinh phí hỗ trợ tổ chức Đại hội Đảng; Kinh phí sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã; Kinh phí thực hiện hoạt động kỷ niệm 78 năm ngày Thương binh - Liệt sỹ; Kinh phí thực hiện công tác phòng chống dịch tả lợn Châu Phi; Kinh phí tuyên truyền, trang trí phục vụ Đại hội Đảng bộ; Kinh phí tổ chức Đại hội đại biểu Mặt trận TQVN và các tổ chức CT-XH nhiệm kỳ 2025-2030; KP hỗ trợ kinh phí sản xuất nông nghiệp bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại;.....: 33.168,6 triệu đồng.

2.3. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang: 6.902,9 triệu đồng.

II. Về chi ngân sách địa phương (chi tiết theo biểu số 51/NĐ 31 và biểu số 52/NĐ 31)

Tổng quyết toán chi NSDP năm 2025 là 297.333,7 triệu đồng, đạt 140,3% so với dự toán giao. Các khoản chi gồm:

1. Các khoản chi trong cân đối

Tổng chi cân đối ngân sách năm 2025: 196.282,1 triệu đồng, đạt 101,2% so với dự toán giao, bao gồm các nội dung chi sau:

1.1 Chi đầu tư phát triển

Năm 2025, dự toán tỉnh giao và dự toán HĐND giao đầu năm không có chi đầu tư phát triển. Tuy nhiên trong năm phát sinh chi đầu tư phát triển từ các nguồn vốn sau, với tổng kinh phí: 5.788,7 triệu đồng.

- Nguồn tỉnh bổ sung mục tiêu từ nguồn thu chuyển nguồn ngân sách cấp huyện cũ bổ sung cho ngân sách cấp xã: 4.170,6 triệu đồng

- Nguồn tỉnh bổ sung mục tiêu thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới: 1.480,9 triệu đồng

- Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách phường (nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách UBND phường 2 cũ năm 2024 chuyển sang): 137,2 triệu đồng.

Tổng quyết toán chi đầu tư phát triển năm 2025: 5.494,1 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn tỉnh bổ sung mục tiêu từ nguồn thu chuyển nguồn ngân sách cấp huyện cũ bổ sung cho ngân sách cấp xã: 4.170,6 triệu đồng, đạt 100% số vốn được giao.

- Nguồn tỉnh bổ sung mục tiêu thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới: 1.197,5 triệu đồng, đạt 80,9 % số vốn được giao. Các công trình, dự án thuộc vốn chương trình MTQG nông thôn mới đã hoàn thành việc thanh toán, hết nhiệm vụ chi.

- Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách phường (nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách UBND phường 2 cũ năm 2024 chuyển sang): 126 triệu đồng, đạt 91,86% số vốn được giao.

1.2. Chi thường xuyên

Tổng quyết toán chi thường xuyên năm 2025 là 183.218 triệu đồng, đạt 98% so với dự toán giao đầu năm. Chi thường xuyên giảm so với dự toán đầu năm do kinh phí tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên đầu năm theo Nghị quyết 173/NQ-CP với số tiền 1.089 triệu đồng đã được UBND tỉnh thu hồi tại Quyết định số 1238/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 và do một số khoản chi được chuyển nguồn sang năm 2026 theo quy định của Luật NSNN hiện hành.

Chi tiết các lĩnh vực chi cụ thể như sau:

- Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề:	95.594,2 triệu đồng
- Chi quốc phòng:	3.000 triệu đồng
- Chi an ninh và trật tự, an toàn xã hội:	736,3 triệu đồng
- Chi y tế, dân số và gia đình:	813,5 triệu đồng
- Chi văn hoá thông tin:	1.519,8 triệu đồng
- Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn:	876,7 triệu đồng
- Chi thể dục thể thao:	294,9 triệu đồng
- Chi bảo vệ môi trường:	7.361,3 triệu đồng
- Chi các hoạt động kinh tế:	5.142,5 triệu đồng
- Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể:	59.799,6 triệu đồng
- Chi đảm bảo xã hội:	7.738,6 triệu đồng
- Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật:	340,6 triệu đồng

1.3. Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương: 3.300 triệu đồng, đạt 100% dự toán giao (*Bổ sung nguồn cải cách tiền lương chi trả chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo Nghị định 178/2024/NĐ-CP*).

1.4. Chi từ nguồn dự phòng ngân sách: 4.270 triệu đồng, đạt 117,5% so với dự toán giao đầu năm¹.

Dự phòng ngân sách được sử dụng để chi cho việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác phòng, chống dịch bệnh, thiên tai và một số nhiệm vụ khác phát sinh chưa bố trí trong dự toán (*KP tổ chức đại hội Đảng các cấp; KP biên soạn lịch sử Đảng bộ thị xã giai đoạn 2010-2025; KP phục vụ số hóa tài liệu; KP tổ chức đại hội đại biểu MTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội; Kinh phí bầu cử; KP phục vụ sắp xếp mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; KP phòng chống*

¹ Dự toán giao đầu năm là 3.634 triệu đồng, trong năm tỉnh có bổ sung mục tiêu nguồn dự phòng 636 triệu đồng.

dịch tả lộn Châu Phi; KP phục vụ cho công tác phòng chống thiên tai; KP nạo vét cống rãnh thoát nước; ...).

2. Chi thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, chế độ, chính sách: 79.292,3 triệu đồng

2.1. Chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

- Chi thực hiện chương trình MTQG nguồn vốn sự nghiệp: 395,7 triệu đồng, đạt 12,9% so với dự toán giao (Dự toán giao đầu năm 3.059 triệu đồng).

2.2. Chi thực hiện các chế độ, chính sách: 78.896,6 triệu đồng, đạt 530% so với dự toán giao đầu năm.

3. Chi chuyển nguồn ngân sách năm 2025 sang năm 2026: Quyết toán chi chuyển nguồn ngân sách 21.759,3 triệu đồng. Bao gồm:

- Kinh phí được giao tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan nhà nước: 84,5 triệu đồng.

- Các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30 tháng 9 năm thực hiện dự toán: 3.338,8 triệu đồng.

- Nguồn thực hiện chính sách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản tính theo tiền lương cơ sở, bảo trợ xã hội...: 11.549,3 triệu đồng.

- Các khoản tăng thu, tiết kiệm chi được sử dụng theo quy định: 786,7 triệu đồng.

- Các khoản quy định khác của pháp luật: 6.000 triệu đồng, trong đó:

+ Kinh phí thực hiện CTMTQG nguồn vốn sự nghiệp: 5.475,7 triệu đồng.

+ Kinh phí thực hiện CTMTQG nguồn vốn đầu tư: 346 triệu đồng.

+ Kinh phí thực hiện xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo (Từ nguồn tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024): 78,3 triệu đồng.

+ Kinh phí hỗ trợ nhà ở người có công: 100 triệu đồng.

B. CÂN ĐỐI THU CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025

1. Tổng thu ngân sách địa phương được hưởng: 297.574,7 triệu đồng

2. Tổng chi ngân sách địa phương: 297.333,8 đồng

3. Chênh lệch thu, chi ngân sách năm 2025: 240,9 triệu đồng

- Kết dư ngân sách năm 2025 sang năm 2026: 240,9 triệu đồng²

Trên đây là báo cáo quyết toán thu NSNN trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2025, UBND phường kính trình HĐND phường xem xét và phê chuẩn./.

(Chi tiết các biểu số liệu kèm theo)

² Kinh phí hoạt động còn lại của các Hội đã giải thể từ tháng 06/2025 chuyển từ nguồn ngân sách huyện về ngân sách phường (Hội khuyến học, Hội người mù, Hội NKT, NNDC/Dioxin, Hội Cựu TNXP thị xã, Hội tù chính trị, Hội đồng y, Hội KHK, ...)

